TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-PT
Ngày: 13/5/2022
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Minh Phượng.

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Văn Sơn;

ông Hoàng Ngọc Linh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** ông Ngô Huỳnh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang:*** ông Phạm Trường San - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 03/2022/TLPT-HNGĐ ngày 07/3/2022 về việc "Tranh chấp ly hôn".

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 07/2022/HNGĐ-ST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 03/2022/QĐ-PT ngày 07/3/2022, Thông báo dời ngày mở phiên tòa số 21/TB-TA ngày 04/4/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/QĐ-PT ngày 15/4/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1967; cư trú: 272 đường LH, khóm BK 7, phường BK, thành phố LX, tỉnh An Giang.

Nơi ở hiện nay: KDC ấp MK 2, xã MHH, thành phố LX, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* bà Phạm Thị Kim L1, sinh năm 1968; cư trú: 272 đường LH, khóm BK 7, phường BK, thành phố LX, tỉnh An Giang.

Người kháng cáo: ông Nguyễn Thanh L.

Tất cả các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh L trình bày:

Ông và bà Phạm Thị Kim L1 tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 1992.

Đây là hôn nhân lần thứ nhất của cả hai. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang vào ngày 19/4/1993. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà L1 thường xuyên uống rượu, bia dẫn đến nhiều hệ luỵ trong cuộc sống gia đình. Ông đã nhiều lần khuyên nhủ bà L1 và cho bà L1 nhiều cơ hội nhưng đến nay mâu thuẫn vẫn không giải quyết được. Cả hai đã ly thân khoảng hơn một năm nay. Hiện tại, ông không còn tình cảm với bà L1, do đó ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: ly hôn với bà L1;

- Về con chung: ông và bà L1 có hai con chung Nguyễn Nhật M, sinh ngày 29/10/1995 và Nguyễn Khải M1, sinh ngày 01/12/2002. Hiện hai con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Phạm Thị Kim L1 trình bày:

Bà xác định quá trình tiến đến hôn nhân giữa bà và ông L đúng như nội dung ông L trình bày. Đối với yêu cầu ly hôn của ông L bà không đồng ý. Việc ông L cho rằng bà thường xuyên uống rượu, bia dẫn đến tình trạng hôn nhân không thể duy trì được mà phải ly hôn, vấn đề này bà đã khắc phục từ lâu, hiện tại giữa vợ chồng không có mâu thuẫn nào trầm trọng đến mức phải ly hôn. Bà vẫn còn rất thương chồng và muốn các con có một gia đình đầy đủ nên mong Hội đồng xét xử tạo điều kiện để bà hàn gắn tình cảm với ông L. Do bà không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết các mối quan hệ về con chung, tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân giữa bà và ông L.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 07/2022/HNGĐ-ST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang tuyên xử:

Về hôn nhân: không chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Thanh L với bà Phạm Thị Kim L1;

Về con chung, tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân: không xem xét.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 27/01/2022 ông Nguyễn Thanh L kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, yêu cầu được ly hôn với bà L1.

Bà L1: đồng ý ly hôn với ông L.

Các đương sự không tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: ông L kháng cáo và nộp tạm ứng án phí trong hạn luật định nên được Tòa án nhân dân tỉnh An Giang thụ lý giải quyết đúng quy định. Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử. Các đương sự cũng chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

Về nội dung: cấp sơ thẩm căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông L, ông L không đồng ý kháng cáo yêu cầu được ly hôn với bà L1. Tại phiên tòa phúc thẩm bà L1 đồng ý ly hôn với ông L, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông L, áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L, cho ông L được ly hôn với bà L1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo: ông L kháng cáo và nộp tạm ứng án phí trong hạn luật định nên được chấp nhận giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Thanh L:

Về hôn nhân: ông L và bà L1 kết hôn năm 1992, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên là vợ chồng hợp pháp. Theo ông L, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bà L1 thường xuyên uống rượu, bia, ông đã khuyên và cho bà L1 nhiều cơ hội nhưng bà L1 không thay đổi, ông và bà L1 ly thân đã hơn 01 năm, hiện ông không còn tình cảm với bà L1 nên xin ly hôn. Đối với bà L1 cũng thống nhất thời gian bà và ông L kết hôn, bà thừa nhận trước đây bà cũng có uống rượu, bia nhưng đã khắc phục từ lâu, bà không vi phạm nghĩa vụ vợ chồng, còn thương ông L nên không đồng ý ly hôn.

Xét thấy, bà L1 cũng thừa nhận trước đây có uống rượu, bia nhưng cho rằng đã khắc phục từ lâu nên lý do ông L xin ly hôn là chỉ do bà L1 thường xuyên uống rượu, bia là chưa thuyết phục. Ngoài lý do trên thì ông L không chứng minh được vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, trong cuộc sống hàng ngày bà L1 không vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng. Trong thời gian xin ly hôn ông L và bà L1 đã cùng xác lập hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam, mục đích là bổ sung vốn kinh doanh và mua bảo hiểm nhân thọ cho bà L1, chứng tỏ trong cuộc sống ông, bà vẫn thực hiện quyền, nghĩa vụ với nhau và quan tâm nhau, ông L cho rằng vợ chồng mâu thuẫn không giải quyết được là không có cơ sở, từ đó cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông L đối với bà L1 là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm ông L vẫn cương quyết xin ly hôn với bà L1 và bà L1 cũng thống nhất ly hôn với ông L. Do đó, Hội đồng xét xử

chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông L, sửa bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L, cho ông L được ly hôn với bà L1.

[3] Về án phí phúc thẩm: do sửa án sơ thẩm nên ông L không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Thanh L.

Sửa Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm 07/2022/HNGĐ-ST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang về quan hệ hôn nhân.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh L.

Ông Nguyễn Thanh L được ly hôn với bà Phạm Thị Kim L1.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 11 ngày 19/4/1993 của Ủy ban nhân dân dân thị trấn An Châu, huyện Châu Thành không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân: không xem xét.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: ông Nguyễn Thanh L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002812 ngày 05 tháng 05 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX (ông L đã nộp xong).

4. Về án phí phúc thẩm: ông L không phải chịu, được nhận lại 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000941 ngày 27/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. HCM (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- TAND Tp. LX (1);
- Chi cục THADS Tp. LX (1);
- Phòng KTNV & THA tỉnh (1);
- Đương sự (2);
- Lưu: Tòa, Văn phòng, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Phượng